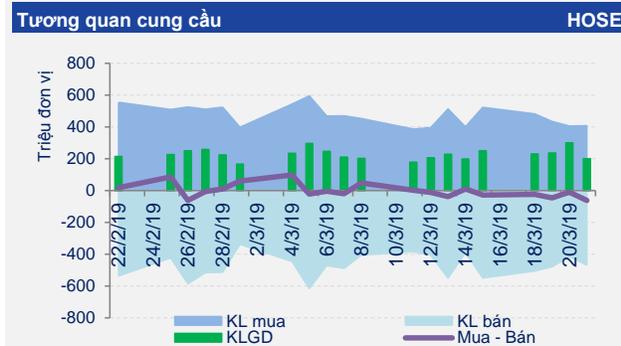


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/3/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	981.78	107.81
% Thay đổi	↓ -2.05%	↓ -1.65%
KLGD (CP)	199,707,625	42,781,675
GTGD (tỷ đồng)	4,228.97	598.20
Tổng cung (CP)	469,128,360	88,566,500
Tổng cầu (CP)	406,922,140	63,955,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,167,340	507,922
KL mua (CP)	14,929,320	1,383,463
GT mua (tỷ đồng)	646.36	11.68
GT bán (tỷ đồng)	504.90	10.01
GT ròng (tỷ đồng)	141.46	1.67



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.87%	10.7	2.0	1.3%
Công nghiệp	↓ -0.88%	15.0	3.5	17.3%
Dầu khí	↓ -4.11%	16.4	2.4	7.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.49%	17.2	4.7	2.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.94%	14.9	3.0	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.93%	19.8	6.5	11.7%
Ngân hàng	↓ -1.80%	12.4	2.2	22.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.44%	11.3	1.9	11.2%
Tài chính	↓ -3.05%	24.1	5.3	20.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -2.89%	14.8	3.0	5.0%
VN - Index	↓ -2.05%	17.0	4.5	115.6%
HNX - Index	↓ -1.65%	10.4	1.6	-15.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh mạnh trong phiên hôm nay do áp lực bán gia tăng từ khoảng 13h45 trở đi và kéo dài cho đến cuối phiên khiến các chỉ số đều kết phiên ở mức thấp nhất. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 20,52 điểm (-2,05%) xuống 981,78 điểm; HNX-Index giảm 1,81 điểm (-1,65%) xuống 107,81 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên hôm qua và ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.861 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 243 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 528 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 179 mã tăng, 119 mã tham chiếu, 350 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian và chỉ giảm xuống dưới tham chiếu từ khoảng 13h45 trở đi do áp lực cung gia tăng mạnh về cuối phiên. Nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường bị bán mạnh và đồng loạt giảm như VIC (-2,7%), VHM (-4,3%), GAS (-3,1%), BID (-3,6%), VNM (-1,8%), CTG (-3,9%), VRE (-4,6%), TCB (-1,9%), VCB (-0,1%)... Các nhóm ngành đã tăng trong thời gian qua như chứng khoán, bất động sản - xây dựng, dầu khí, dệt may đều bị bán mạnh và đồng loạt giảm. Cổ phiếu YEG (+6,9%) sau 13 phiên giảm sàn liên tiếp đã tăng trần trong phiên hôm nay lên mức giá 102.300 đồng, khớp lệnh mạnh với hơn 844 nghìn cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Diễn biến trong phiên hôm nay thực sự bất ngờ với số đông nhà đầu tư khi mà tin tức FED không tăng lãi suất lần này và dự kiến sẽ không tăng trong năm 2019 là một tin tức tích cực có thể giúp thị trường hồi phục trở lại. Và thực tế là VN-Index đã giao dịch với sắc xanh nhẹ trong phần lớn thời gian và chỉ giảm xuống dưới tham chiếu từ khoảng 13h45 trở đi do áp lực bán bất ngờ tăng mạnh. Hôm nay cũng là phiên đáo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 3 nên những diễn biến tăng hay giảm mạnh càng có xác suất cao xảy ra (như phiên đáo hạn tháng 2 vào 21/2 thị trường đã tăng mạnh trong phiên chiều và phiên ATC). Các yếu tố kỹ thuật đã xấu đi sau phiên giảm này như việc VN30 gây trend tăng từ phiên 4/1 đến nay và chỉ số động lượng RSI của VN-Index rơi về gần ngưỡng trung tính 50. Kết hợp các yếu tố trên chúng tôi cho rằng xu hướng tăng của thị trường đang xấu đi, tuy nhiên vẫn có thể xuất hiện những phiên hồi kỹ thuật giúp nhà đầu tư tái cơ cấu danh mục. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ có phiên hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là vùng kháng cự 990-1.000 điểm. Nhà đầu tư nên hạn chế mua mới trong giai đoạn này và có thể tận dụng những nhịp tăng điểm để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **21/3/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức đỉnh trong phiên tại 1.006,37 điểm. Nhưng từ khoảng 13h30 trở đi, áp lực cung gia tăng mạnh và kéo dài cho đến hết phiên khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 20,52 điểm (-2,05%) xuống 981,78 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 3.200 đồng, VHM giảm 4.000 đồng, GAS giảm 3.200 đồng. Ở chiều ngược lại, SCS tăng 5.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 110,33 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực cung gia tăng và kéo dài cho đến hết phiên khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,81 điểm (-1,65%) xuống 107,81 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 600 đồng, PVS giảm 1.300 đồng, VCG giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, CDN tăng 1.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 141,46 đồng tương ứng với khối lượng ròng 3,8 triệu cổ phiếu. VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 47,3 tỷ đồng tương ứng với 707 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 46,5 tỷ đồng tương ứng với 388 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, YEG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 55,2 tỷ đồng tương ứng với 599 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1,68 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 876 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 8,4 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DGC với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 34,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,8 tỷ đồng tương ứng với 268 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

World Bank chỉ rõ 2 nhân tố quan trọng quyết định sự thành công của Việt Nam trong tương lai

Để đạt được khát vọng trở thành nước có thu nhập trung bình cao thành công vào năm 2030 và là nước có thu nhập cao vào năm 2045, nền kinh tế Việt Nam cần hoạt động hiệu quả và bền vững trong suốt hơn 25 năm tới, tăng trưởng trung bình ít nhất phải bằng mức trong 30 năm qua, theo ông Ousmane Dione, Giám đốc Quốc gia World Bank tại Việt Nam.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm mạnh trong phiên hôm nay và chỉ số hiện lùi về gần mốc 980 điểm, khối lượng khớp lệnh xấp xỉ phiên trước đó và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 183 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 995 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 950 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ có phiên hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là vùng kháng cự 990-1.000 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm mạnh trong phiên hôm nay và chỉ số rơi xuống dưới ngưỡng 108 điểm, khối lượng khớp lệnh xấp xỉ hôm qua và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 39 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 108,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 107,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ có phiên hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là vùng kháng cự 108-100 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,71 - 36,81 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 160.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 110.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng	Ngày 21/3, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.953 đồng (giảm 5 đồng).

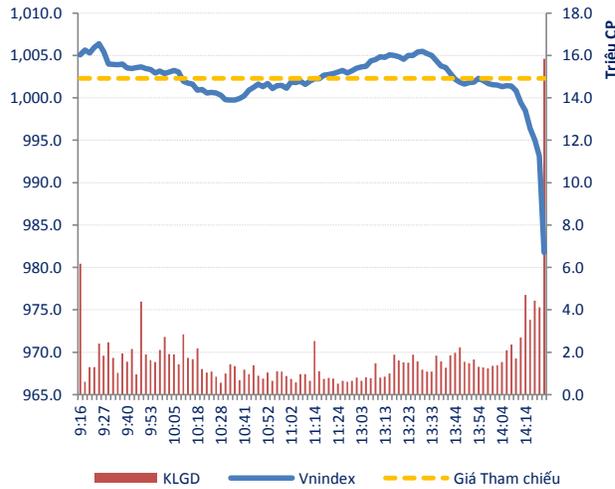
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 15,95 USD/ounce tương ứng với 1,23% lên 1.317,65 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,359 điểm tương ứng với 0,38% lên 95,560 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1396 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3170 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,44 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,17 USD/thùng tương ứng với 0,28% xuống 60,06 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/3, chỉ số Dow Jones giảm 141,71 điểm tương ứng 0,55% xuống 25.745,67 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 5,02 điểm tương ứng 0,07% lên 7.728,97 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 8,34 điểm tương ứng 0,29% xuống 2.824,23 điểm.

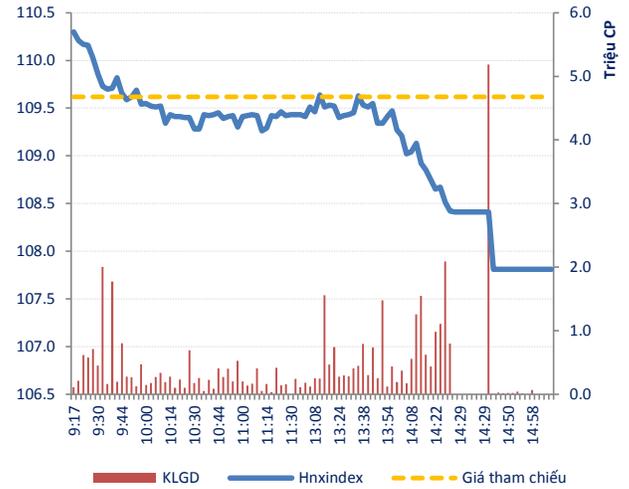


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

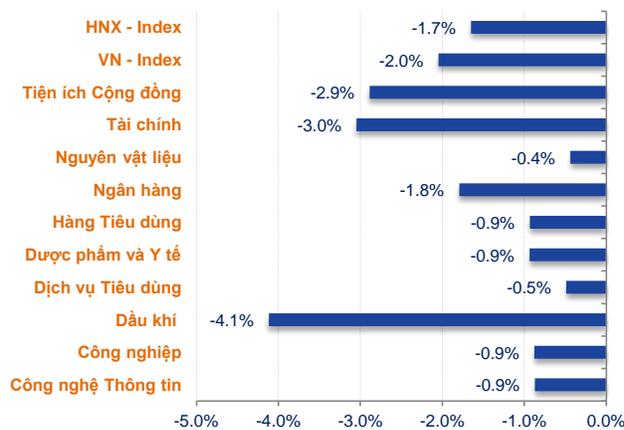
KLGD và VN-Index trong phiên



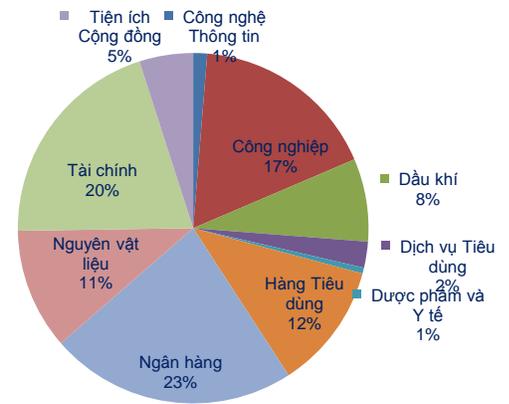
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



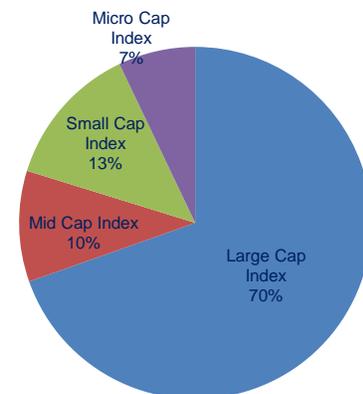
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	2,801,660	NBB	1,034,340
2	CTG	1,470,790	VRE	879,580
3	STB	850,170	POW	791,280
4	HPG	849,680	KBC	673,620
5	VCB	706,860	YEG	599,010

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,083,700	VGC	267,739
2	ART	183,200	DBC	64,500
3	GDW	36,200	PVC	42,500
4	DGC	34,513	MST	21,600
5	BVS	8,700	NTP	17,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	3.15	3.18	↑ 0.95%	8,413,930
MBB	22.95	22.80	↓ -0.65%	7,803,030
CTG	23.00	22.10	↓ -3.91%	7,177,690
FLC	5.31	5.20	↓ -2.07%	7,088,180
ROS	32.55	32.85	↑ 0.92%	6,299,720

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.80	7.70	↓ -1.28%	6,578,345
ACB	31.00	30.40	↓ -1.94%	5,465,770
PVS	22.10	20.80	↓ -5.88%	3,295,248
HUT	4.20	3.90	↓ -7.14%	2,871,631
ART	2.50	2.60	↑ 4.00%	2,209,619

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THI	35.06	38.05	2.99	↑ 8.54%
DRL	47.50	50.80	3.30	↑ 6.95%
SHA	5.50	5.88	0.38	↑ 6.91%
DTA	5.94	6.35	0.41	↑ 6.90%
YEG	95.70	102.30	6.60	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMB	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
KTT	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
BXH	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
ARM	63.20	69.50	6.30	↑ 9.97%
L35	9.20	10.10	0.90	↑ 9.78%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LAF	6.29	5.85	-0.44	↓ -7.00%
PVD	18.60	17.30	-1.30	↓ -6.99%
PPC	25.85	24.05	-1.80	↓ -6.96%
VAF	10.35	9.63	-0.72	↓ -6.96%
TTF	4.03	3.75	-0.28	↓ -6.95%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
DPS	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
HKB	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
BII	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
GDW	19.00	17.10	-1.90	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	8,413,930	1.0%	113	28.0	0.3
MBB	7,803,030	3250.0%	2,892	7.9	1.4
CTG	7,177,690	8.3%	1,456	15.2	1.2
FLC	7,088,180	4.6%	560	9.3	0.4
ROS	6,299,720	3.2%	328	100.1	3.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	6,578,345	10.7%	1,384	5.6	0.6
ACB	5,465,770	27.7%	4,119	7.4	1.8
PVS	3,295,248	8.4%	2,140	9.7	0.9
HUT	2,871,631	2.4%	288	13.6	0.3
ART	2,209,619	7.6%	851	3.1	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THI	↑ 8.5%	23.0%	5,807	6.6	1.4
DRL	↑ 6.9%	38.6%	5,450	9.3	3.8
SHA	↑ 6.9%	10.4%	1,306	4.5	0.5
DTA	↑ 6.9%	2.4%	257	24.7	0.6
YEG	↑ 6.9%	16.2%	3,838	26.7	2.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TMB	↑ 10.0%	7.5%	1,335	6.6	0.5
KTT	↑ 10.0%	0.8%	86	51.3	0.4
BXH	↑ 10.0%	4.2%	797	19.3	0.8
ARM	↑ 10.0%	17.4%	2,631	26.4	4.5
L35	↑ 9.8%	2.8%	409	24.7	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	2,801,660	N/A	N/A	N/A	N/A
CTG	1,470,790	8.3%	1,456	15.2	1.2
STB	850,170	7.5%	993	12.6	0.9
HPG	849,680	23.5%	4,037	7.9	1.7
VCB	706,860	25.1%	4,043	16.5	3.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,083,700	10.7%	1,384	5.6	0.6
ART	183,200	7.6%	851	3.1	0.2
GDW	36,200	13.6%	2,169	7.9	1.0
DGC	34,513	45.4%	12,854	3.3	1.5
BVS	8,700	6.1%	1,430	9.0	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	373,420	4.4%	1,048	111.6	7.0
VHM	295,427	48.9%	4,432	19.9	6.8
VCB	247,011	25.1%	4,043	16.5	3.5
VNM	236,831	40.8%	5,874	23.2	9.2
GAS	189,481	26.7%	6,323	15.7	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,914	27.7%	4,119	7.4	1.8
VCG	12,368	6.2%	1,122	25.0	1.8
VCS	9,988	43.8%	7,038	9.1	3.7
PVS	9,942	8.4%	2,140	9.7	0.9
VGC	9,505	8.2%	1,253	16.9	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	2.12	48.9%	4,432	19.9	6.8
PVD	1.99	1.4%	490	35.3	0.5
ATG	1.92	-4.3%	(436)	-	0.1
BID	1.89	14.2%	2,152	16.2	2.2
TGG	1.87	1.9%	201	13.7	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	3.42	7.6%	851	3.1	0.2
DPS	2.55	-2.0%	(217)	-	0.1
PVB	2.43	5.6%	1,069	17.3	0.9
VXB	2.40	4.4%	682	19.7	0.9
BII	2.17	0.6%	62	12.8	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
